

Bản án số: 51/2023/HC-PT

Ngày: 08 - 02 - 2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định
hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 382/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 9 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2022/HC-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 533/2023/QĐPT- HC ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 18, phố K, phường B, thành phố P, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh H; Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường T, thành phố P, tỉnh H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, Phó Giám đốc. (Giấy ủy quyền số 03/GUQ-BHXH ngày 08/11/2022 của Giám đốc BHXH tỉnh H). Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh H. Địa chỉ: Số 215, M, phường T, thành phố P, tỉnh H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh H, Phó Giám đốc. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và trình bày của người khởi kiện ông Nguyễn Văn A có nội dung:

Sau nhận được Quyết định số 26/QĐ-BHXH ngày 06/01/2018 của Bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) tỉnh H về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, không đồng ý với cách tính lương hưu nên ông đã có đơn khiếu nại đề nghị xem xét. Ngày 09/7/2021, Bảo hiểm xã hội tỉnh có Quyết định giải quyết khiếu nại số 601/QĐ- BHXH.

Cho rằng nội dung giải quyết khiếu nại vẫn chưa đảm bảo quyền lợi của ông Nguyễn Văn A nên ông có đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H hủy Quyết định số 26/QĐ-BHXH ngày 06/01/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 601/QĐ-BHXH ngày 09/7/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh H. Ông A cho rằng ông là viên chức thuộc trường hợp hưởng lương theo hệ số trong thời gian ông công tác tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H, do vậy cần điều chỉnh cách tính lại mức lương hưu theo cách tính bình quân 5 năm cuối chứ không tính cả quá trình đóng bảo hiểm. Ngoài ra, BHXH không tính thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 2/1981 đến tháng 10/1981 cho ông.

Tại phiên đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, ông A rút một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị xem xét tính thời gian đóng bảo hiểm trong quân đội từ tháng 2/1981 và nhất trí giữ nguyên thời gian đóng bảo hiểm xã hội như trong sổ BHXH tỉnh H.

Căn cứ ông đưa ra yêu cầu hủy hai quyết định trên như sau:

- Từ tháng 2/1981 đến tháng 7/2009, ông là cán bộ công chức, viên chức (28 năm) hưởng lương theo hệ số thể hiện sổ BHXH số 8297026226, quyết định số 328/QĐ/ĐSVP ngày 1/7/2009 về việc chuyển xếp lương nhân viên, viên chức. Quyết định số 609/QĐ/ĐSVP ngày 01/7/2019 chuyển xếp lương nhân viên chức năm 2009.

- Từ tháng 8/2009 đến tháng 11/2017, ông là cán bộ công chức, viên chức hưởng lương theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP thể hiện qua những tài liệu chứng cứ sau đây:

+ Hợp đồng số 99/HĐLV ngày 06/08/2009 ghi hưởng lương tháng theo hệ số 3,58 nhân với mức lương cơ quan đang thanh toán cho cán bộ, công chức, viên chức.

+ Quyết định nâng lương số 80/QĐ-BDA ngày 29/11/2017 ghi lên bậc hệ số 4,65 bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ viên chức.

+ Công văn số 656/BDA-HC ngày 20/9/2018 ghi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức theo nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004.

+ Phiếu đánh giá cán bộ công chức từ năm 2009 đến năm 2016 đều ghi là cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh H trình bày:

Nhất trí với việc rút yêu cầu về việc xem xét thời gian đóng bảo hiểm trong quân đội từ tháng 2/1981 và nhất trí giữ nguyên thời gian đóng bảo hiểm xã hội trong sổ BHXH tỉnh H từ tháng 10/1981 của ông A.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông A đề nghị hủy Quyết định số 26/QĐ-BHXH ngày 06/01/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 601/QĐ-BHXH ngày 09/7/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh H về cách tính lương hưu: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông A khiếu nại Quyết định số 26/QĐ-BHXH ngày 06/01/2018. Ngày 14-9-2018, BHXH tỉnh đã thành lập đoàn kiểm tra, xác minh tại Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, kết quả xác minh: Ông Nguyễn Văn A làm việc hợp đồng tại Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn từ tháng 8/2009 đến tháng 11/2017 không nằm trong danh sách công chức, viên chức biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh H. Do vậy, ông A không phải là công chức, viên chức trong thời gian làm việc tại ban quản lý dự án nên không thể điều chỉnh mức lương đóng và ghi trên sổ BHXH từ mức lương do chủ sử dụng lao động chi trả (đóng theo mức tiền VNĐ) sang hệ số theo thang bảng lương Nhà nước quy định.

Đồng thời, ngày 08/10/2019, Ban Quản lý dự án có công văn số 597/BDA-HC xác nhận ông Nguyễn Văn A làm việc hợp đồng tại Ban Quản lý dự án từ tháng 8/2009 đến tháng 11/2017, không nằm trong chỉ tiêu biên chế của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 2818/2005/QĐ-UBND ngày 14/10/2005 và Quyết định 3618/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh H về việc thành lập Ban Quản lý dự án.

Ngày 21/8/2020, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Văn bản số 2664/BHXH-BT đề nghị BHXH tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định tiền lương đóng BHXH đối với ông A theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật BHXH năm 2014 để tổ chức thực hiện.

Thực hiện công văn số 2664/BHXH-BT ngày 21/8/2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh H đã tổ chức buổi đối thoại với ông Nguyễn Văn A, thành phần tham gia gồm đại diện Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án, Ban tiếp công dân tỉnh với ông A. Tại buổi đối thoại đã thống nhất: Ông A là hợp đồng lao động không nằm trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Việc Bảo hiểm xã hội tỉnh H giải quyết chế độ hưu trí cho ông A là hoàn toàn đúng theo quy định; Ông A có đề nghị xem xét vận dụng, sau khi đối chiếu với các văn bản hiện hành thì không có cơ sở để giải quyết. Do vậy, ông A không đủ điều kiện điều chỉnh mức lương đóng và ghi trên sổ BHXH từ mức lương do chủ sử dụng lao động chi trả sang hệ số theo thang bảng lương Nhà nước quy định. Căn cứ nội dung buổi đối thoại, BHXH tỉnh đã có Văn bản số 931/BHXH-QLT ngày 09/9/2020 báo cáo BHXH Việt Nam.

Ngày 03/12/2020, BHXH Việt Nam đã có Văn bản số 3823/BHXH-TST trả lời ông Nguyễn Văn A, theo đó: Thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 11/2017

tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc của ông A theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định là mức tiền lương ghi trong Hợp đồng lao động.

Ngày 14/01/2021, BHXH Việt Nam có buổi làm việc với BHXH tỉnh, các sở, ngành có liên quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Ban Quản lý dự án và ông Nguyễn Văn A. Căn cứ nội dung làm việc, ngày 25/01/2021 BHXH Việt Nam có công văn số 230/BHXH-TST trả lời ông Nguyễn Văn A. Theo đó, việc BHXH tỉnh thu, ghi sổ, giải quyết chế độ BHXH đối với ông A là đúng quy định của pháp luật. Nội dung đã được BHXH Việt Nam trả lời tại Công văn số 3823/BHXH-TST ngày 31/12/2020, sau đó ông A tiếp tục có đơn khiếu nại.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hban hành Quyết định số 538/QĐ-BHXH về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn A. Ngày 09/7/2021, BHXH tỉnh đã ban hành Quyết định số 601/QĐ-BHXH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn A, kết luận ông Nguyễn Văn A làm việc theo hợp đồng làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hkhông phải là công chức, viên chức, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 2, Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nên lương của ông A không thu BHXH theo mức lương hệ số.

Do đã tính mức lương hưu cho ông A là đúng nên Bảo hiểm xã hội tỉnh Hđề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hbác yêu cầu khởi kiện của ông A.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Htrình bày:

Ban Quản lý dự án được thành lập tại Quyết định số 3618/QĐ-UBND tỉnh ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh H(trước đây Ban Quản lý dự án được thành lập tại Quyết định số 2818/2005/QĐ-UBND ngày 14/10/2005 của UBND tỉnh H, trên cơ sở sáp nhập Ban Quản lý dự án các công trình thủy lợi và Ban Quản lý dự án đê điều) là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh H, hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên. Ban QLDA có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, là đơn vị dự toán cấp I, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng Thương mại để giao dịch, hoạt động. Theo Quyết định thành lập số 2818/2005/QĐ-UBND ngày 14/10/2005, Ban Quản lý dự án có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban và 4 phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Tài vụ; Phòng Kỹ thuật Tổng hợp; Phòng Quản lý công trình. Ban Quản lý dự án tiếp nhận 26 cán bộ, viên chức (13 cán bộ, viên chức của Ban QLDA Đê điều và 13 cán bộ, viên chức của Ban QLDA các công trình Thủy lợi). Ngoài số biên chế trên, Ban tự quyết số lượng biên chế hợp đồng cho phù hợp với yêu cầu công việc, song số lượng không vượt quá số 40 cán bộ, viên chức.

Quá trình ký kết hợp đồng lao động:

Việc ký hợp đồng lao động: Thực hiện Quyết định số 2818/2005/QĐ-UBND ngày 14/10/2005 của UBND tỉnh H, tại thời điểm tháng 10/2005 đến cuối năm 2006, ngoài số lượng 26 cán bộ, viên chức sát nhập từ Ban QLDA Đê điều và Ban QLDA

các công trình Thủy lợi, Ban QLDA công trình xây dựng Nông nghiệp và PTNT ký kết hợp đồng lao động với 23 cán bộ hợp đồng (có danh sách kèm theo).

Từ năm 2007, do khối lượng công việc được giao quản lý các dự án nhiều nên Ban Quản lý dự án cần thiết phải bổ sung cán bộ để thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã đồng ý cho Ban Quản lý dự án căn cứ nhiệm vụ hàng năm để xây dựng kế hoạch và ký kết hợp đồng lao động theo Thông báo số 50/SNN-VP ngày 02/10/2006 của Sở Nông nghiệp và PTNT H. Trên cơ sở đó, hàng năm Ban Quản lý dự án báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT ký bổ sung tăng thêm lao động hợp đồng. Đến năm 2009, tổng số cán bộ, viên chức, người lao động Ban Quản lý dự án là 92 người, gồm 26 viên chức theo định biên, 66 lao động hợp đồng. Trong đó, ông Nguyễn Văn A ký kết hợp đồng lao động ngày 06/8/2009 và nằm trong tổng số lao động hợp đồng tại đơn vị.

Đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn A: Ban Quản lý dự án trực tiếp lúc đó ông Thiện tiếp nhận và ký hợp đồng lao động với ông A trong thời gian từ năm 2009 làm việc tại Ban Quản lý dự án, ông Nguyễn Văn A là lao động hợp đồng, không nằm trong chỉ tiêu biên chế của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 2818/2005/QĐ-UBND ngày 14/10/2005 và Quyết định 3618/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh H. Trong Hợp đồng lao động ghi ông A hưởng lương theo hệ số, đây là sai sót của ban quản lý dẫn đến ông A hiểu lầm mình là viên chức nên Ban quản lý xin rút kinh nghiệm. Ngoài ra lúc đó ông Thiện là trưởng ban quản lý có quyết định tiếp nhận về việc chuyển công tác của ông A nhưng chỉ là tiếp nhận và ký hợp đồng lao động chứ ông Thiện không có thẩm quyền tiếp nhận ông A như trường hợp biên chế công chức, viên chức. Thẩm quyền tiếp nhận chuyển công tác và biên chế viên chức của ông A phải do Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ký mới đúng pháp luật. Do vậy, ông A hiểu lầm quyết định tiếp nhận chuyển của ông Thiện đồng nghĩa với ông là viên chức thuộc ban quản lý dự án là không đúng.

Đối với việc ông A cho rằng mình là viên chức dựa trên mẫu đánh giá công chức, viên chức hàng năm Ban quản lý có ý kiến: Hàng năm, khi đánh giá chất lượng công nhân viên chức, Ban quản lý dùng mẫu đánh giá chung cho tất cả cán bộ viên chức và người lao động. Tất cả nhân viên đều được đánh giá dựa trên mẫu đó chứ không phân loại viên chức hay hợp đồng lao động. Sau này cán bộ viên chức, người lao động mới có mẫu riêng để đánh giá. Vì vậy, việc ông A được đánh giá bằng mẫu đánh giá viên chức không thể hiện việc ông A là viên chức thuộc biên chế Ban quản lý.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn cho rằng từ năm 2009 đến khi về hưu, ông A chỉ là cán bộ hợp đồng lao động thuộc Ban quản lý dự án, không thuộc trường hợp biên chế công chức, viên chức của Ban quản lý dự án.

Bản án Hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 158, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 62, khoản 1,2 điều 89 Luật bảo hiểm xã hội 2014, khoản

3 Điều 9, khoản 1 Điều 2, Điều 17 Nghị định 115/NĐ-CP ngày 11/11/2015; khoản 3, khoản 5 Điều 2 Nghị định 204/NĐ-CP ngày 14/12/2004; Điều 2, khoản 1 Điều 6 Nghị định 116/NĐ-CP ngày 10/10/2003; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A đề nghị hủy Quyết định số 26/QĐ-BHXH ngày 06/01/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 601/QĐ-BHXH ngày 09/7/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Huế xác định thời gian công tác từ tháng 8/2009 đến tháng 11/2017 công tác tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hồng A là công chức, viên chức thuộc trường hợp hưởng lương theo hệ số để điều chỉnh cách tính lại mức lương hưu theo cách tính bình quân 5 năm cuối chứ không tính cả quá trình đóng bảo hiểm.

[2] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn A thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Ngày 22/8/2022, ông Nguyễn Văn A kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện và đề nghị được cộng nối thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 2/1981.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn A không rút đơn khởi kiện; ông A và đại diện người bị kiện không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các giấy tờ tài liệu ông đã xuất trình đủ để chứng minh ông là viên chức đã đóng bảo hiểm xã hội theo hệ số trong thời gian ông làm việc tại Ban quản lý dự án. Ông A rút nội dung yêu cầu xem xét cộng nối thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 2/1981 và đồng ý với việc BHXH đã tính thời gian đóng BHXH.

Đại diện theo uỷ quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Htrình bày: giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm. Xác nhận ông A đã xuất trình các giấy tờ về việc ông tham gia quân ngũ từ tháng 2/1981, nhưng do sau khi xuất ngũ có thời gian không làm việc nên nếu tính lại đúng với thời gian thực tế thì không có lợi cho ông A, do vậy ông A đã đồng ý thống nhất với thời gian đóng BHXH đã tính. BHXH tỉnh H đã giải quyết đúng quy định đối với ông Nguyễn Văn A, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tài liệu chứng cứ các bên xuất trình, đủ cơ sở xác định từ tháng 8/2009 đến khi nghỉ hưu, ông A không là viên chức Nhà nước mà là lao động hợp đồng và cơ quan sử dụng lao động đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông A căn cứ tiền lương trả theo hợp đồng. Do vậy cơ quan BHXH đã tính đúng nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn A, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thấy:

[1] Ngày 31/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh H thụ lý đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn A (yêu cầu hủy Quyết định số 26/QĐ-BHXH ngày 06/01/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 601/QĐ-BHXH ngày 09/7/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh H) đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn A:

[2.1] Tháng 8/2009, ông Nguyễn Văn A được Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh H (trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H) nhận vào làm việc và quá trình làm việc đến khi nghỉ hưu, ông được Trưởng Ban ký các hợp đồng lao động với các thời hạn khác nhau: 01 hợp đồng thời hạn 03 tháng, 02 hợp đồng lao động thời hạn 01 năm đến ngày 06/8/2012 ông A có đơn xin tiếp tục ký hợp đồng lao động và được Ban quản lý dự án tiếp tục ký 01 hợp đồng thời hạn 01 năm. Sau ngày 24/2/2013, ban quản lý dự án ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn và ông A làm việc tại ban quản lý dự án cho đến khi nghỉ hưu.

Ông A căn cứ vào hợp đồng ghi lương ông A hưởng theo hệ số cũng như cho rằng theo nội dung Ban quản lý dự án tiếp nhận ông A về làm việc và ký hợp đồng lao động với ông A cũng như việc hàng năm ông được xếp loại đánh giá cán bộ, công chức. Nhưng theo Ban quản lý Dự án trình bày, thực tế từ năm 2005, Ban quản lý dự án được biên chế công chức, viên chức 26 người và đã tuyển đủ, sau này không được bổ sung biên chế nên năm 2009 khi Ban quản lý ký hợp đồng lao động với ông A thì chỉ có biên chế hợp đồng lao động, do vậy 2009 ông A không nằm trong 26 chỉ tiêu biên chế của Ban quản lý dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Quyết định số 2818/2005/QĐ - UBND ngày 14/10/2005 và Quyết định 3618/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh H. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, đại diện Ban quản lý dự án thừa nhận hợp đồng lao động ghi lương ông A hưởng theo hệ số, nhưng là do sai sót xin rút kinh nghiệm; còn trước đây biểu mẫu đánh giá công chức, viên chức và người lao động hàng năm sử dụng mẫu chung tiêu đề, sau này mới có mẫu riêng.

Ngoài ra, các bảng lương đã trả cho người lao động do Ban quản lý dự án cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm, đều thể hiện ông A thuộc trường hợp hợp đồng có thời hạn, lương tính theo Việt Nam đồng (không tính theo hệ số).

Với các lý do nêu trên, khi ông A nghỉ hưu, Bảo hiểm xã hội tỉnh H xác định thời gian từ tháng 8/2009 đến khi nghỉ hưu, ông A làm việc theo hợp đồng lao động, không phải là viên chức đã đóng bảo hiểm theo hệ số lương để tính lương hưu cho ông A, là đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A (yêu cầu hủy Quyết định số 26/QĐ-BHXH ngày 06/01/2018 để điều chỉnh cách tính lại mức lương hưu theo cách tính bình quân 5 năm cuối), là có căn cứ.

[2.2] Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn A đối với Quyết định số 26/QĐ-BHXH ngày 06/01/2018:

Đơn khiếu nại của ông A đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh H thụ lý. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã tiến hành làm việc với Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban tiếp công dân tỉnh, đảm bảo đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền. Việc trả lời ông A đã bảo đảm có căn cứ về nội dung. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A về việc huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số 601/QĐ-BHXH ngày 09/7/2021 là có căn cứ.

[3] Ông Nguyễn Văn A kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Văn A thuộc đối tượng được miễn án phí và đã có đơn xin miễn nên đủ điều kiện được miễn.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 220, khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

2. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn A.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/02/2023.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương

